TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ VĨNH CHÂU** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 18-4-2025.
V/v tranh chấp Ly hôn,
tranh chấp về nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh;

2. Ông Triệu Láth.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Anh Đô - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 46/2025/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2025 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 37/2025/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lý Thị Mỹ N, sinh năm 1989 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: khóm S, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Anh Sơn Thao R, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm S, phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2024, đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 27/02/2025 nguyên đơn là chị Lý Thị Mỹ N trình bày:

Chị Lý Thị Mỹ N và anh Sơn Thao R tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2012 tại UBND phường V, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng. Trong thời gian đầu chung sống rất hạnh phúc nhưng một thời gian sau thì chị Lý Thị Mỹ N và anh Sơn Thao R phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong lối sống, tính cách, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Chị Lý Thị Mỹ N và anh Sơn Thao R đã sống ly thân từ tháng 12/2023 đến nay.

Trong thời gian chung sống, chị Lý Thị Mỹ N và anh Sơn Thao R có 02 con chung là Sơn Lý Hoàng N1 (giới tính: Nam, sinh ngày 02/9/2012 và Sơn Lý Hoàng T (giới tính: Nam), sinh ngày 20/9/2018. Hiện cháu N1 và cháu T đang sống với chị Lý Thị Mỹ N.

Nay nhận thấy hạnh phúc gia đình tan vỡ, không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không thành nên chị Lý Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Mỹ N yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Sơn Thao R.

- Về con chung: Yêu cầu Tòa án giao 02 con chung là Sơn Lý Hoàng N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2012 và Sơn Lý Hoàng T (giới tính: Nam), sinh ngày 20/9/2018 cho chị Lý Thị Mỹ N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu N1 và cháu T đủ 18 tuổi. Chị Lý Thị Mỹ N không yêu cầu anh Sơn Thao R thực hiện cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Nợ chung: Không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Chị N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị và chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện theo đơn khởi kiện ngày 01/7/2024.

Đối với bị đơn anh Sơn Thao R: Trong quá trình giải quyết vụ án anh không có ý kiến gì và cũng không yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Lý Thị Mỹ N vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Sơn Thao R vắng mặt lần thứ hai không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình giải quyết vụ án, Toà án đã tống đạt hợp lệ tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh R nhưng anh R không có ý kiến gì nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị N, anh R theo quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị N và anh R có đăng ký kết hôn vào ngày 17/10/2012, do bất đồng quan điểm sống dẫn đến mâu thuẫn gay gắt nên vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ tháng 12/2023 cho đến nay. Anh R biết việc chị N khởi kiện nhưng anh không đến Tòa án để tham gia tố tụng. Anh R không có ý kiến gì về con chung. Xét thấy, mối quan hệ vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã thật sự tan vỡ, không còn khả năng hàn gắn, đoàn tụ. Bởi lẽ, theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã đủ cơ sở để xác định cuộc sống vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nguyên đơn yêu cầu ly hôn bị đơn là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung:

Theo lời trình bày của nguyên đơn và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, giữa nguyên đơn và bị đơn có 02 con chung là Sơn Lý Hoàng N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2012 và Sơn Lý Hoàng T (giới tính: Nam), sinh ngày 20/9/2018. Hiện cháu N1 và cháu T đang sống với chị Lý Thị Mỹ N. Nguyên đơn yêu cầu được tiếp tục được nuôi con chung, không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng. Riêng bị đơn không có ý kiến gì về con chung.

Xét thấy, con chung đang được nguyên đơn nuôi dưỡng ổn định từ khi sinh ra đến nay, đồng thời để tránh những xáo trộn trong đời sống, tâm sinh lý, gây ra những ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển bình thường của con chung nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu về nuôi con chung của nguyên đơn, giao 02 con chung là Sơn Lý Hoàng N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2012 và Sơn Lý Hoàng T (giới tính: Nam), sinh ngày 20/9/2018 hiện 02 cháu đang sống với nguyên đơn cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật. Việc giao con chung cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Sơn Lý Hoàng N1. Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm a và điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lý Thị Mỹ N ly hôn anh Sơn Thao R.

[2] Về con chung: Giao 02 con chung là Sơn Lý Hoàng N1 (giới tính: Nam), sinh ngày 02/9/2012 và Sơn Lý Hoàng T (giới tính: Nam), sinh ngày 20/9/2018 hiện 02 cháu đang sống với nguyên đơn cho chị Lý Thị Mỹ N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi cháu N1 và cháu T đủ 18 tuổi theo quy định của pháp luật, theo nguyện vọng của cháu Sơn Lý Hoàng N1. Anh Sơn Thao

R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh Sơn Thao R không cấp dưỡng nuôi con chung do chị Lý Thị Mỹ N không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Do chị Lý Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[4] Về nợ chung: Do chị Lý Thị Mỹ N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét trong vụ án này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lý Thị Mỹ N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng chị Lý Thị Mỹ N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006332 ngày 17/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu không nộp thêm. Anh Sơn Thao R không chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Báo cho các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại địa phương, để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS thị xã Vĩnh Châu;
- Đương sự;
- UBND phường V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Bình